

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN NGÀNH BIÊN DỊCH TIẾNG ANH VỀ VAI TRÒ CỦA NĂNG LỰC DỊCH TRONG THỰC HÀNH TÁC NGHIỆP

Võ Thị Liên Hương*

Bài báo này là một phần của công trình nghiên cứu đang được tiến hành nhằm đánh giá tác động của năng lực dịch đối với hiệu quả công việc của biên dịch viên từ nhiều góc nhìn khác nhau. Nội dung của bài tập trung phản ánh nhận thức của sinh viên ngành Biên dịch tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế về vai trò của năng lực dịch trong thực hành tác nghiệp, nhằm tìm hiểu và đánh giá mức độ ý thức của sinh viên về năng lực dịch. Trên cơ sở đó, đề xuất những định hướng phù hợp cải tiến chương trình đào tạo Biên dịch áp dụng tại khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế.

Dữ liệu dùng cho nghiên cứu được thu thập thông qua bảng hỏi và được phân tích định lượng dưới dạng thống kê. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên nhận thức chưa đầy đủ về kiến thức, kỹ năng và chiến lược cần thiết để tạo nền tảng phát triển nghiệp vụ sau khi ra trường. Điều này đã dẫn đến việc người học biên dịch gặp nhiều khó khăn trong thực tế công việc. Kết quả nghiên cứu đã gợi mở một số vấn đề cần xem xét trong chương trình đào tạo Biên dịch cũng như có giá trị tham khảo cho các cơ sở đào tạo có chương trình tương đương.

Từ khóa: năng lực dịch, biên dịch, nhận thức.

This paper is part of a larger multi-faceted project that evaluates the impact of translation competence on the translators' work outcomes from various perspectives. The paper particularly reports the perceptions of the students of Translation Studies at the University of Foreign Languages, Hue University (HU-UFL) towards the role of translation competence in career practice. Accordingly, recommendations are proposed to improve the Translation Studies training program at the English Department, HU-UFL.

The data were collected through questionnaires and analyzed statistically. The findings indicate that students have not been fully aware of the system of knowledge, skills and strategies essential for future professional development, which causes them many difficulties in their practice. The findings also point out some considerations for developing the Translation Studies training program at HU-UFL, which serve as a reference for similar training programs.

Key words: translation competence, Translation Studies, perceptions.

* TS., Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

Email: vtlhuong@hueuni.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Quá trình hội nhập và toàn cầu hóa đã nâng cao vai trò của dịch thuật trong các khía cạnh của đời sống xã hội. Trên tinh thần này, biên dịch viên không chỉ là người làm nhiệm vụ chuyển nội dung từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích mà còn đóng vai trò như một “sứ giả ngôn ngữ và văn hóa”. Để làm tốt vai trò này, biên dịch viên đòi hỏi phải có năng lực dịch được hình thành ngay từ quá trình đào tạo cũng như phát triển theo suốt quá trình tác nghiệp. Khái niệm năng lực dịch đã trở thành vấn đề quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng trên thế giới (Neubert, 1994; Presas, 2000; Montalt Resurrecció và cộng sự, 2008) và bước đầu thu hút chú ý của các nhà nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực dịch thuật (Phạm Hòa Hiệp & Tôn Nữ Như Hương, 2007; Phạm Vũ Phi Hồ & Phú Thị Kiều Búi, 2013).

Bài báo này là một phần trong một nghiên cứu đang được thực hiện nhằm đánh giá tác động của năng lực dịch lên hiệu quả công việc của biên dịch viên từ nhiều góc nhìn khác nhau: người học biên dịch, đơn vị đào tạo, nhà tuyển dụng. Bài báo phản ánh kết quả từ một khảo sát về nhận thức của sinh viên ngành Biên dịch Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế (sau đây viết tắt là Trường ĐHNH, ĐHH) về vai trò của năng lực dịch trong thực hành tác nghiệp. Mục đích của khảo sát này nhằm tìm hiểu mức độ ý thức của sinh viên về năng lực dịch, từ đó có những định hướng phù hợp cải tiến

chương trình đào tạo Biên dịch áp dụng tại Khoa tiếng Anh, Trường ĐHNH, ĐHH.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Khái niệm năng lực dịch

Năng lực dịch là tập hợp các kỹ năng cần thiết của một biên dịch viên và các tiêu chuẩn để đánh giá các kỹ năng đó bằng cách phân tích công việc dịch thuật của biên dịch viên thay vì chỉ đơn thuần đánh họ thành công hay thất bại. Năng lực dịch được xem là năng lực vĩ mô “được chia thành các tiểu năng lực có quan hệ chặt chẽ” (Schäffner & Adab, 2000, p. ix). Theo Wilss (1976) năng lực dịch vừa là năng lực lĩnh hội (receptive competence) vừa là năng lực phái sinh (productive competence).

Được nghiên cứu từ những năm 1970, khái niệm *năng lực dịch* đến nay vẫn đang là mối quan tâm của nhiều học giả trên thế giới (ví dụ, Campbell, 1991; Neubert, 1994; Presas, 2000; Schäffner & Adab, 2000; Wilss, 1976), cũng như những người làm công tác đào tạo biên dịch. Rothe-Neves (2007) cho rằng năng lực dịch của biên dịch viên được xem là phẩm chất tiêu biểu của một biên dịch viên giỏi. Với ý nghĩa đó, năng lực dịch là yếu tố cần phải được quan tâm trong quá trình đào tạo biên dịch viên, cũng như được áp dụng làm tiêu chí đánh giá về khả năng thích ứng và xử lý tình huống dịch thuật.

Trong quá trình nghiên cứu về năng lực dịch, nhiều học giả đã giới thiệu các mô hình năng lực dịch khác nhau với mục đích chung là khái quát và quy chuẩn mô hình đào tạo biên dịch viên. Hầu hết các

mô hình đó đều lấy bối cảnh của các nước Âu – Mỹ (Campbell, 1991; EMT, 2017; PACTE, 2000, 2003). Trong số đó, chuỗi công trình nghiên cứu về năng lực dịch của nhóm nghiên cứu PACTE (Proceso de Adquisición de la Competencia Traductora y Evaluación) thuộc trường Đại học Tự chủ Barcelona (Universidad Autónoma de Barcelona), Tây Ban Nha là chuỗi công trình nghiên cứu công phu, có giá trị về cả lý thuyết lẫn ứng dụng không chỉ trong đào tạo biên dịch viên chuyên nghiệp mà còn góp phần xây dựng nền tảng cho ngành học biên dịch ở những trường ngoại ngữ dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Theo PACTE, một mô hình toàn diện về năng lực dịch sẽ làm chuẩn mực đánh giá các biên dịch viên chuyên nghiệp và là định hướng cho đào tạo trong lĩnh vực dịch thuật.

Bộ môn Biên Phiên dịch, trường ĐHNN, ĐHH hiện có hai chương trình đào tạo Biên dịch và Phiên dịch. Dù là chuyên ngành hẹp trong chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh, quá trình đào tạo hai chuyên ngành này có định hướng thực hành, và đang hướng đến đáp ứng nhu cầu thị trường việc làm trong lĩnh vực dịch thuật của tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Trên thực tế, nhiều sinh viên tốt nghiệp hai chuyên ngành này đang hoạt động trong lĩnh vực dịch thuật chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp. Vì thế, mô hình năng lực dịch của PACTE có giá trị tham khảo và phù hợp cho việc khảo sát nhận thức của sinh viên ngành biên dịch trong nghiên cứu này.

2.2. Mô hình năng lực dịch của PACTE

Mô hình năng lực dịch của PACTE là mô hình được xây dựng bài bản trong hệ thống lý thuyết về năng lực dịch dùng trong đào tạo biên dịch viên mà ngay cả các nhà nghiên cứu của nhóm cũng nhận xét rằng công trình của họ có tính tiến hóa, năng động và toàn diện. Xuất phát từ những ý tưởng ban đầu vào năm 1998, PACTE đã sửa đổi và tinh chỉnh nhiều lần, đáng chú nhất là mô hình năng lực dịch phiên bản 2000 và 2003.

Phiên bản năm 2000 (xem sơ đồ 1) cho thấy năng lực dịch được tạo nên từ sáu năng lực độc lập. Những năng lực này có tác động qua lại lẫn nhau và có thứ bậc trong hệ thống năng lực dịch, bao gồm:

Năng lực giao tiếp song ngữ (Communicative competence in the two languages)

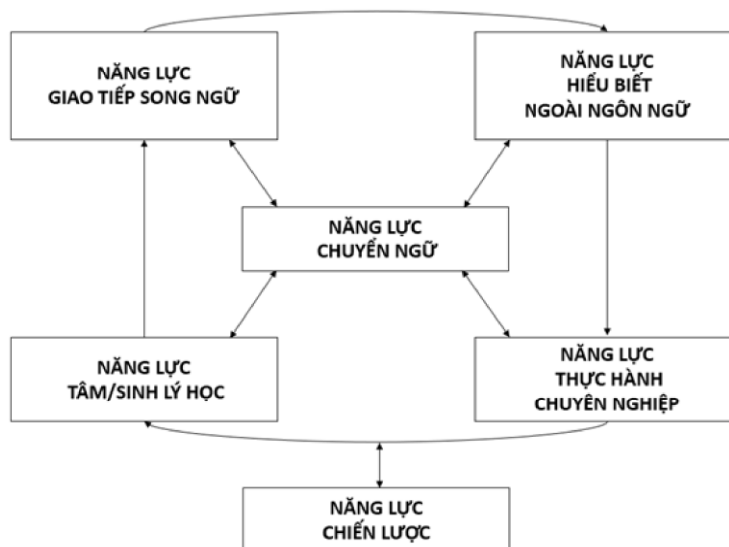
Năng lực hiểu biết ngoài ngôn ngữ học (Extra-linguistic competence), bao gồm kiến thức tổng quát và kiến thức chuyên môn.

Năng lực tác nghiệp chuyên nghiệp (Professional instrumental competence), bao gồm kiến thức, kỹ năng và mức độ hiểu biết về các công cụ tác nghiệp.

Năng lực Tâm lý-Sinh lý học (Psycho-Physiological competence), bao gồm kỹ năng nhận thức (ví dụ như bộ nhớ, độ tập trung, tính sáng tạo và lập luận logic); thái độ tâm lý (ví dụ như sự kiên trì, nghiêm túc, tinh thần quyết đoán, và sự tự tin).

Năng lực chuyển ngữ (Transfer competence), đó là khả năng hiểu văn bản gốc và tái diễn đạt nó trong ngôn ngữ đích. Theo PACTE (2000), năng lực chuyển ngữ rất quan trọng vì nó có tác động lên cũng như chịu tác động của các năng lực khác.

Năng lực chiến lược (Strategic competence), bao gồm tất cả các thủ thuật được sử dụng để giải quyết các vấn đề trong quá trình tác nghiệp. Đây là năng lực bao trùm các quy trình tác nghiệp của một biên dịch viên chuyên nghiệp.



Sơ đồ 1. Năng lực dịch PACTE (2000)

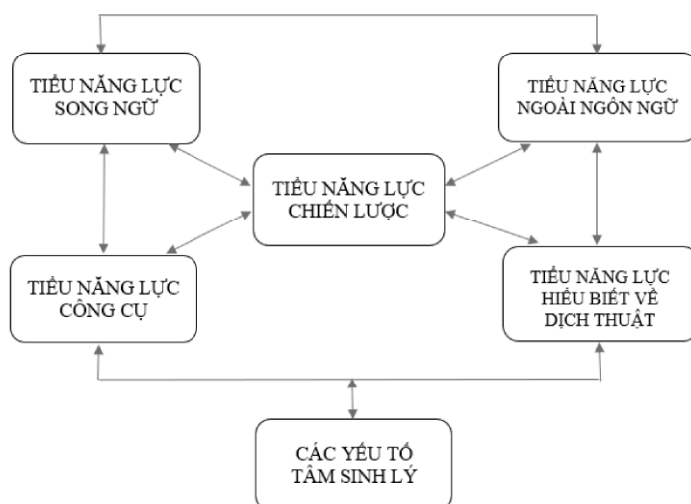
Năm 2003, PACTE điều chỉnh và chuẩn hóa mô hình năng lực dịch của mình sau chuỗi nghiên cứu thực nghiệm. Năng lực chuyển ngữ không còn chiếm vị trí trung tâm trong cấu trúc năng lực dịch nữa, thay vào đó là năng lực chiến lược, có vai trò hoạch định và áp dụng các chiến lược dịch cũng như kiểm soát và đánh giá quá trình dịch thuật và kết quả của bản dịch. Các yếu tố cấu thành của năng lực dịch trong phiên bản 2003 được xem xét trong một thực thể không thể tách rời và được gọi là các *tiểu năng lực* (sub-competence) trong một năng lực tổng thể

toàn diện thay vì một năng lực độc lập (xem sơ đồ 2).

Hệ thống năng lực dịch này bao gồm:

Tiểu năng lực song ngữ (bilingual sub-competence) là khối kiến thức tiên quyết cần thiết để thực hiện các giao tiếp bằng hai ngôn ngữ khác nhau, bao gồm kiến thức về ngữ dụng học, ngôn ngữ học xã hội, cấu trúc văn bản, ngữ pháp và từ vựng.

Tiểu năng lực ngoài ngôn ngữ (extralinguistic sub-competence) bao gồm kiến thức song văn hóa, kiến thức tổng quát và kiến thức về chuyên ngành.



Sơ đồ 2. Năng lực dịch PACTE (2003)

Tiểu năng lực hiểu biết về dịch thuật (Knowledge of Translation sub-competence) bao gồm hiểu biết về chức năng, quy trình, phương pháp, đạo đức dịch thuật, v.v..

Tiểu năng lực công cụ bao gồm những hiểu biết về các nguồn tài nguyên (tự điển, bách khoa toàn thư, sổ tay trình bày văn bản, khối ngữ liệu điện tử, v.v.) và các công cụ kỹ thuật hỗ trợ công tác biên phiên dịch.

Tiểu năng lực chiến lược có chức năng bảo đảm mức độ hiệu quả của quá trình tác nghiệp cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh trong dịch thuật. Tiểu năng lực chiến lược đóng vai trò thiết yếu trong hệ thống năng lực dịch và có ảnh hưởng sâu sắc đến các tiểu năng lực khác. Tiểu năng lực chiến lược cho phép biên dịch viên hoạch định quy trình và dự án dịch thuật, lựa chọn phương pháp dịch phù hợp, đánh giá và xử lý quy trình dịch thuật, và kích hoạt các tiểu năng lực trong hệ thống và bù đắp các thiếu sót của các tiểu năng lực.

Các yếu tố tâm sinh lý là bộ phận cấu thành của năng lực dịch, liên quan đến

thái độ (sự tự tin, sự tìm tòi học hỏi và động lực) và cơ chế vận hành tâm lý (khả năng tiếp nhận, ghi nhớ, tập trung và kiểm soát cảm xúc trong tác nghiệp).

Mô hình năng lực dịch của PACTE (2003) có nhiều ưu điểm và phù hợp với Chương trình đào tạo (CTĐT) Biên dịch ở những nước nói tiếng Anh như là một ngoại ngữ. Thứ nhất là năng lực dịch được nhìn nhận ở góc nhìn liên ngành và không thiên vị ngôn ngữ, tức là không đặt tiếng Anh làm chuẩn và ngôn ngữ khác là ngôn ngữ thứ hai như Campbell (1991). Mô hình của PACTE được xây dựng trên cơ sở các nghiên cứu thực nghiệm nên có giá trị thực tiễn cao. Trong nghiên cứu này, các dữ liệu thu được sẽ được phân tích dựa trên mô hình năng lực dịch của PACTE (2003).

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Hướng tiếp cận, phạm vi và khách thể nghiên cứu

Vấn đề nghiên cứu được tiếp cận theo hướng định lượng. Dữ liệu định lượng thể hiện qua các thông số cụ thể phù hợp với

các phân tích thống kê và so sánh (Ackroyd & Hughes, 1981; Muijs, 2004). Cụ thể là trong nghiên cứu này, nhận thức của khách thể về tầm quan trọng của các năng lực bộ phận trong hệ thống năng lực dịch của PACTE (2003) được lượng hóa theo tần suất xuất hiện trong câu trả lời và được so sánh nhằm rút ra các kết luận liên quan đến việc bổ sung và hoàn thiện dần chương trình đào tạo.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài được thực hiện tại Trường ĐHNH, ĐHH. Khách thể tham gia nghiên cứu bao gồm 30 sinh viên năm thứ tư ngành Biên dịch của Khoa tiếng Anh, Trường ĐHNH, ĐHH. Những sinh viên này đã học xong các học phần Thực hành Biên dịch chuyên đề 1, 2 và 3. Một số sinh viên còn học qua học phần tự chọn Thực hành Biên dịch chuyên đề 4. Những sinh viên này cũng phải trải qua kì thực tập biên dịch tại các trung tâm dịch thuật và cơ quan có liên quan đến dịch thuật. Vì vậy, mặc dù là sinh viên, họ có thực tế tác nghiệp trong quá trình thực tập (4-6 tuần) tại cơ quan tiếp nhận thực tập.

3.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Bảng hỏi được dùng để tìm hiểu nhận thức về vai trò của năng lực dịch trong tác nghiệp của 30 sinh viên thực tập ngành Biên Dịch tiếng Anh. Bảng hỏi là công cụ thu thập dữ liệu định lượng hiệu quả về cả kinh tế lẫn thời gian. Nó cho phép thu thập một lượng thông tin lớn, đồng bộ trong khoảng thời gian ngắn. Ngoài ra bảng hỏi là một công cụ thực tế. Nó được thiết kế phục vụ mục đích của người nghiên cứu thông qua việc chọn lựa loại câu hỏi.

Bảng hỏi dành cho nghiên cứu này được thiết kế dựa trên mô hình của PACTE (2000), có hai phần: (1) thông tin cá nhân và (2) câu hỏi thu thập dữ liệu. Vì nghiên cứu này là một phần của dự án lớn đang tiến hành trong đó có khảo sát đánh giá bản dịch thực tế của các sinh viên nên chúng tôi cần thông tin cá nhân để đối chiếu. Trong trường hợp sinh viên rút lại không tham gia, chúng tôi cũng dễ kiểm soát bộ dữ liệu. Phần (2) là phần chính của bảng hỏi, bao gồm 11 câu hỏi. Trong đó, câu hỏi 1 và 2 liên quan đến hai tiêu năng lực đầu tiên trong mô hình PACTE (2003), thăm dò các loại văn bản các biên dịch viên thường gặp. Mục đích của 2 câu hỏi này nhằm tìm hiểu và đối chiếu với chương trình đào tạo, từ đó có thể đưa ra các đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp cho CTĐT. Câu 3-5 là những câu hỏi mở thu thập thông tin về nhận thức của biên dịch viên thực tập về những kiến thức, kỹ năng và khó khăn của biên dịch viên trong quá trình tác nghiệp. Các câu hỏi 6-11 tìm kiếm thông tin về đánh giá của người tham gia về các năng lực dịch đã nêu trong khung năng lực dịch của PACTE (2003). Tuy nhiên, các câu hỏi được giản lược và điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng nghiên cứu, quy mô và cấp độ đào tạo bậc đại học tại Trường ĐHNH, ĐHH.

3.3. Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu

Dữ liệu được thu tại một lớp Biên dịch tiếng Anh (có 43 sinh viên) của Trường ĐHNH, ĐHH. Hai đại diện của nhóm nghiên cứu đến tận lớp học giới thiệu về

đề tài nghiên cứu, đồng thời mời sinh tham gia cung cấp thông tin. Nhóm nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng không có thành viên nào trong nhóm nghiên cứu là giảng viên đang giảng dạy lớp vào thời điểm thu dữ liệu, và việc tham gia cung cấp thông tin này không bắt buộc đối với sinh viên cũng như không có bất kỳ ảnh hưởng nào đến kết quả học tập, thi cử hay báo cáo thực tập của sinh viên. Có 30 sinh viên tình nguyện tham gia và 13 sinh viên từ chối. Sau buổi họp ngắn, nhóm nghiên cứu phát bảng hỏi để người tham gia cung cấp thông tin và dữ liệu. Việc thu thập dữ liệu từ bảng hỏi diễn ra trong vòng khoảng 45 phút và được nhóm nghiên cứu chờ và thu lại ngay tại chỗ. Có 30 bảng hỏi được phát ra và thu về đầy đủ.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Ba mươi sinh viên ngành Biên Dịch tiếng Anh trong nghiên cứu này (sau đây gọi là “người tham gia”) đã thực tập tại các cơ quan hoặc trung tâm dịch thuật 6 tuần. Bên cạnh tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ, họ đều có ngoại ngữ 1 là tiếng Anh, ngoại ngữ 2 nhiều ngôn ngữ khác nhưng họ không sử dụng trong công tác dịch thuật.

Hầu hết những người tham gia này đã hoàn thành năm thứ ba ở bậc đại học, với các học phần được xây dựng có cấp độ ngôn ngữ tương đương bậc 5/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Tuy nhiên, chỉ có 4 người tham gia (chiếm 13%) tự đánh giá năng lực đạt bậc 5, 24 (chiếm 80%) người tham gia tự đánh giá có năng lực bậc 4, và cá biệt có 2 trường hợp (chiếm 7%) cho rằng năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3. Trong quá trình thực tập, 100% người tham gia trong nghiên cứu này cho biết họ thực hành cả hai loại dịch, từ tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

4.1. Các loại văn bản thường gặp và độ khó của văn bản

Trong nghiên cứu này, chúng tôi chọn 5 loại văn bản để khảo sát về tần suất biên dịch viên xử lý và độ khó của các loại văn bản. Các loại văn bản bao gồm văn bản văn học, văn bản kỹ thuật, văn bản khoa học, văn bản pháp lý, chính trị và văn bản kinh tế, thương mại. Đây là các loại văn bản này được đề xuất trong các học phần thực hành dịch cơ bản và thực hành biên dịch chuyên đề tại Khoa tiếng Anh, Trường ĐHNN, ĐHH.

Bảng 1. Tổng hợp độ phổ biến và độ khó các văn bản dịch

Loại văn bản	Độ phổ biến: số lượng (tỉ lệ)	Độ khó: số lượng (tỉ lệ)				
		5	4	3	2	1
Văn bản văn học	3 (10%)	21 (70%)	9 (30%)			
Văn bản kỹ thuật	17 (57%)	2 (7%)	24 (80%)	4 (13%)		
Văn bản pháp lý, chính trị	24 (80%)	6 (20%)	20 (67%)	4 (13%)		
Văn bản kinh tế, thương mại	30 (100%)		5 (17%)	24 (80%)	1 (3%)	

(5 = rất khó, 4 = khó, 3 = độ khó trung bình, 2 = không khó, 1 = dễ)

Bảng 1 cho thấy sự tương phản giữa độ phổ biến và độ khó của văn bản. Chỉ có 10% người tham gia cho rằng họ thường dịch các văn bản văn học. Đối với họ, đây là loại văn bản rất khó dịch. Trong khi đó, 100% người tham gia thường xuyên dịch các văn bản kinh tế thương mại. Phần lớn họ cho rằng văn bản kinh tế, thương mại có độ khó trung bình và không ai cho rằng nó quá khó. Văn bản pháp lý, chính trị cũng có độ phổ biến cao, với 80% số người tham gia cho rằng họ thường xuyên gặp. Đa số cho rằng loại văn bản này khó (chiếm 67%). Văn bản kỹ thuật có độ phổ biến trung bình (57% người tham gia thường xuyên dịch) và cũng được đa số đánh giá là khó dịch.

Tham khảo tài liệu học tập của sinh viên ngành Biên dịch, Khoa tiếng Anh trong 3 năm trở lại đây, chúng tôi nhận thấy trong quá trình được đào tạo tại Trường ĐHNN, ĐHH, họ được thực hành các bản dịch liên quan chủ đề kinh tế, thương mại khá nhiều vì giảng viên dùng nguồn từ các báo và tạp chí kinh tế làm bài khóa để dạy. Các văn bản liên quan đến pháp lý, chính trị hay văn bản văn học rất ít được giảng viên lựa chọn. Các báo cáo thực tập tốt nghiệp cũng cho thấy khi đi thực tập, sinh viên được tiếp xúc nhiều với các văn bản kinh tế, thương mại, đặc biệt là khi họ thực tập với các công ty tư nhân và các văn phòng dịch thuật. Điều này cho thấy việc ít tiếp xúc với một số loại văn bản sẽ khiến các sinh viên thấy khó dịch hơn những loại văn bản họ quen thuộc, ảnh hưởng đến chất lượng bản dịch và năng lực thực hành của họ khi phải làm việc với những văn bản có chủ đề không

liên quan. Tần suất tiếp xúc và dịch văn bản loại nào sẽ tạo cho biên dịch viên độ tự tin khi dịch loại văn bản đó. Độ khó của văn bản trong nhận thức của các sinh viên này không phải là độ khó theo cấp độ ngôn ngữ mà chịu ảnh hưởng của tần suất tiếp xúc với loại văn bản. Vì thế, việc cho sinh viên tiếp xúc với nhiều loại văn bản một cách đồng đều cũng góp phần xây dựng năng lực dịch, cụ thể là các yếu tố tâm sinh lý (như được nêu trong mô hình PACTE, 2003).

4.2. Nhận thức về các kiến thức, kỹ năng quan trọng trong dịch thuật

Theo dữ liệu thu được từ bảng hỏi liên quan đến kiến thức và kỹ năng quan trọng biên dịch viên cần có, chúng tôi nhóm các câu trả lời thành các nhóm kỹ năng theo tầm quan trọng do người tham gia đánh giá, xếp hạng như được trình bày trong bảng sau.

Bảng 2. Tổng hợp khối kỹ năng kiến thức quan trọng trong dịch thuật

Kiến thức, kỹ năng	Số lượng	Tỉ lệ
Kiến thức ngôn ngữ (song ngữ)	30	100%
Kiến thức văn hóa (trong hai ngôn ngữ)	24	80%
Kỹ năng đọc hiểu văn bản	22	73%
Sự am hiểu về chủ đề dịch	21	70%
Kỹ năng viết, biên tập	17	57%
Kỹ năng máy tính (bao gồm sử dụng phần mềm dịch thuật)	17	57%
Phương pháp và nguyên tắc dịch thuật	2	6%

Kiến thức ngôn ngữ (song ngữ) bao gồm các câu trả lời đề cập đến các vấn đề về từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa của hai ngôn ngữ. Nhóm kiến thức này được 100% người tham gia xếp hạng quan trọng nhất. Điều này phù hợp với mô hình năng lực dịch của PACTE (2003) vì nhóm kiến thức này chính là *tiểu năng lực song ngữ*. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế vì CTĐT ngôn ngữ Anh nhấn mạnh đến phát triển năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh). Do đặc thù của ngành Ngôn ngữ Anh, tiếng Anh được thực hành, phát triển trong hai năm rưỡi đầu của quá trình đào tạo với năm học phần cho mỗi kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết, từ bậc 1 đến bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (VSTEP). Trong khi đó, tiếng Việt chỉ được dạy 1 học phần trong toàn bộ khóa học. Vì thế, qua số liệu này những người làm công tác đào tạo cũng cần cân nhắc đến cơ hội rèn luyện và phát triển năng lực tiếng mẹ đẻ. Có như vậy mới phát triển tiểu năng lực song ngữ trong sự phát triển chung của năng lực dịch.

Một điều đáng chú ý là các kỹ năng đọc, viết hay biên tập được người tham gia đánh giá rất khác nhau, trong khi đó theo PACTE (2003), những kỹ năng này là một phần của khối kiến thức song ngữ, tức là một phần của *tiểu năng lực song ngữ*. Có 73% người tham gia xem *kỹ năng đọc hiểu văn bản* là quan trọng. Mặc dù vậy, tỉ lệ này chưa cao vì đọc hiểu đóng vai trò rất quan trọng và là kỹ năng căn bản của quá trình dịch thuật (Wilss, 1976). Tỉ lệ nhận thức này cho thấy bên cạnh việc được trang bị kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, trong quá trình đào tạo sinh viên

cần được định hướng kết hợp kỹ năng thực hành tiếng và kỹ năng dịch. Đáng ngạc nhiên là *kỹ năng viết và biên tập* không được nhiều người tham gia coi trọng. Chỉ 57% số người được hỏi cho rằng kỹ năng viết và biên tập cần thiết cho một biên dịch viên tốt. Trên thực tế, quá trình dịch thuật đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn khả năng lĩnh hội ngôn ngữ và khả năng tạo ra sản phẩm ngôn ngữ (kỹ năng phái sinh), mà trong đó việc chuyển ngữ, sắp xếp và tái cấu trúc câu, đoạn cho phù hợp với văn phong của ngôn ngữ đích là rất quan trọng. Tỉ lệ này cũng cho thấy trong quá trình đào tạo, sinh viên chưa nhận thấy được tác động của biên tập và hiệu đính đến chất lượng bản dịch, có thể là do họ ít có cơ hội thực hành kỹ năng biên tập.

Nhìn chung CTĐT tại Trường ĐHNN, ĐHH đã phần nào đáp ứng được việc trang bị tiểu năng lực song ngữ, tuy chưa toàn diện. Kết quả này là cơ sở để góp phần cải tiến và cập nhật chương trình biên dịch Tiếng Anh tại Trường ĐHNN, ĐHH.

Nhóm kiến thức được nhiều người tham gia lựa chọn, chiếm tỉ lệ 80%, là *Kiến thức văn hóa (trong hai ngôn ngữ)*. Kiến thức văn hóa trong ngôn ngữ là khối kiến thức rất rộng, bao gồm từ kiến thức chung về các hệ giá trị văn hóa và quan điểm đến các mảng cụ thể như lịch sử, địa lý, chính trị, v.v.. Trong mô hình năng lực của PACTE (2003), khối kiến thức văn hóa được xem là một tiểu năng lực dịch, gọi là *tiểu năng lực ngoài ngôn ngữ*. Tương tự với khối kiến thức ngôn ngữ, tỉ lệ sinh viên nhận thức tầm quan trọng của

các yếu tố văn hóa trong dịch thuật cao là do CTĐT có các học phần bắt buộc trang bị về những hiểu biết cơ bản về văn hóa các nước nói tiếng Anh và các yếu tố liên văn hóa trong dịch thuật.

Một vấn đề khác được 70% người tham gia đánh giá là quan trọng trong việc trang bị cho một biên dịch viên hành nghề đó là *sự am hiểu về chủ đề dịch*. Đây không phải là một khối kiến thức, kỹ năng riêng biệt mà theo mô hình của PACTE (2003), nó thuộc *tiểu năng lực ngoài ngôn ngữ*. Sự am hiểu về chủ đề dịch thuật của người dịch, cùng với tần suất tiếp cận loại văn bản điển hình trong mỗi chủ đề sẽ có tác động lên chất lượng bản dịch.

Một kỹ năng quan trọng khác là khả năng sử dụng máy tính và các phần mềm hỗ trợ dịch thuật, được PACTE (2003) phân loại thành khối kỹ năng trong *tiểu năng lực công cụ*. Tuy nhiên, chỉ 57% người tham gia cho rằng đó là kỹ năng cần thiết.

Các tỉ lệ như trên phản ánh thực tế CTĐT. Các học phần thực hành dịch cơ bản và chuyên đề được xây dựng theo chủ đề, chủ điểm. Trong mỗi chủ điểm của bài học, sinh viên được phát triển từ vựng, ngữ pháp liên quan cũng như tìm hiểu các đặc điểm ngôn ngữ và văn hóa tiêu biểu. Vì thế nhận thức của sinh viên sự am hiểu chủ đề dịch cao. Trong khi đó, các học phần như *Tư liệu trực tuyến hỗ trợ công tác biên phiên dịch* hay *Công nghệ và kỹ thuật trong biên phiên dịch* là các học phần tự chọn, nên có thể sinh viên chưa nhận ra được tầm quan trọng của tiểu năng lực công cụ.

Đáng chú ý, chỉ có 2 người tham gia (chiếm 6%) có xem xét yếu tố phương pháp và nguyên tắc dịch thuật như một phần trong khối kiến thức và kỹ năng của biên dịch viên. Đây là một điểm đáng nhìn nhận lại của quá trình đào tạo. Tài liệu giảng dạy, như đã nêu trên, được biên soạn theo chủ đề, chủ điểm. Điều này có nghĩa là dịch thuật đang quá trình đào tạo đang đặt nặng nội dung dịch hơn là kỹ năng dịch. Chính vì thiếu trang bị kỹ năng, không ai trong số những người tham gia cho rằng sự tự tin, khả năng hoạch định công việc là quan trọng trong quá trình tác nghiệp. Trong khi đó, những vấn đề này được PACTE (2003) khái quát thành tiểu năng lực chiến lược và các yếu tố tâm sinh lý. Chúng có tầm quan trọng không kém các tiểu năng lực song ngữ, ngoài ngôn ngữ và công cụ.

Nhận thức của sinh viên về tiểu năng lực chiến lược và các yếu tố tâm sinh lý cho thấy cần có sự cân đối trong chương trình dạy biên dịch, cụ thể là sự cân bằng kiến thức và kỹ năng. Có như vậy mới có thể góp phần phát triển năng lực dịch toàn diện cho sinh viên, chuẩn bị tốt cho họ đáp ứng yêu cầu thị trường dịch thuật.

5. Kết luận và đề xuất

Bài báo này phản ánh một góc nhìn về vấn đề năng lực dịch từ nhận thức của sinh viên ngành Biên dịch tiếng Anh. Nhìn chung, nhận thức của những người tham gia nghiên cứu này về tầm quan trọng của kiến thức và kỹ năng phục vụ tác nghiệp của biên dịch viên phản ánh được mức độ tương thích giữa CTĐT biên dịch tại Khoa tiếng Anh, Trường ĐHNH,

ĐHH và mô hình năng lực dịch PACTE (2003). Kết quả cho thấy sinh viên nhận thức chưa đầy đủ các năng lực dịch cần phát triển, mà chỉ tập trung vào 3 trong số 6 tiểu năng lực dịch. Những tiểu năng lực được chú trọng này cũng thể hiện qua nội dung của CTĐT. Việc nhận thức không đầy đủ về khối kiến thức, kỹ năng quan trọng cần xây dựng cho phát triển nghiệp vụ đã dẫn đến việc biên dịch viên gặp nhiều khó khăn trong thực tế công việc như họ đã nêu trong khảo sát. Tuy bộ dữ liệu thu thập có quy mô nhỏ, kết quả nghiên cứu đã gợi mở một số vấn đề cần xem xét trong chương trình đào tạo Biên dịch.

Đối với tiểu năng lực song ngữ, đơn vị đào tạo cần có sự phát triển cân bằng năng lực ngôn ngữ cả tiếng Anh và tiếng Việt, bảo đảm biên dịch viên có sự tự tin về năng lực song ngữ, sinh viên cần có cơ hội trải nghiệm các vấn đề ngôn ngữ mẹ đẻ theo hướng hàn lâm, khoa học hơn là chỉ sử dụng một cách bản năng. Do đó, các phương pháp nâng cao năng lực tiếng Việt cho sinh viên có thể là tổ chức các buổi tập huấn (workshop), thảo luận (seminar) tạo cơ hội cho họ tìm hiểu một số vấn đề trong tiếng Việt như việc sử dụng từ Hán-Việt, từ vay mượn, các yếu tố tương quan giữa ngôn ngữ với văn hóa và tư duy. Trong nội dung giảng dạy các học phần thực hành dịch, giảng viên không nên quá tập trung vào một số chủ đề và loại văn bản mà nên đa dạng hóa các chủ đề và tạo cơ hội cho sinh viên tiếp xúc nhiều hơn các loại văn bản. Bên cạnh đó, giảng viên cần đưa vào giờ học các hoạt động nâng cao kỹ năng biên tập và hiệu đính như

phản hồi đồng cấp (peer feedback) hoặc biên tập đồng cấp (peer editing).

Đối với tiểu năng lực ngoài ngôn ngữ và tiểu năng lực công cụ, đơn vị đào tạo cần tiếp tục phát huy thế mạnh của CTĐT và có các hoạt động ngoại khóa nâng cao hiểu biết cho sinh viên về lịch sử văn hóa Việt Nam và các vấn đề chính trị xã hội mang tính thời sự. Ngoài ra, tăng cường cơ sở vật chất về công nghệ và khuyến khích sinh viên theo học các học phần liên quan đến dịch thuật và công nghệ.

Bên cạnh đó, việc lồng ghép dạy kỹ năng và chiến lược dịch (tiểu năng lực hiểu biết về dịch thuật) và việc trang bị các kỹ năng mềm làm hành trang cho sinh viên tự tin và thích nghi với thế giới việc làm, bao gồm sự tự tin trong công việc, khả năng tổ chức sắp xếp công việc và kỹ năng cung cấp dịch vụ dịch thuật cho khách hàng (thuộc tiểu năng lực chiến lược và các yếu tố tâm sinh lý) là rất quan trọng. Các loại bài tập đối chiếu bản dịch, đánh giá bản dịch sẽ góp phần hình thành kỹ năng và chiến lược dịch. Các phương pháp dạy học dự án, các hoạt động giải quyết tình huống dịch thuật giả lập trong lớp học là một số cách giúp sinh viên xây dựng sự tự tin trong thực hành tác nghiệp.

Nói tóm lại, mặc dù bài báo này chỉ công bố một phần kết quả trong một đề án nghiên cứu lớn, quá trình khảo sát được thực hiện công phu, bài bản, dữ liệu được thu thập và xử lý đúng quy trình nên có thể cho rằng kết quả nghiên cứu đáng tin cậy và có thể ứng dụng, trước mắt với mục tiêu khiêm tốn là tại Trường ĐHNN, ĐHH. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu hy

vọng rằng kết quả nghiên cứu có thể được tham khảo hoặc áp dụng tại các cơ sở giáo dục có chương trình đào tạo tương đương.

Tài liệu tham khảo

1. Ackroyd, S. & Hughes, J. A. (1981). *Data Collection in Context*. London: Longman.
2. Campbell, S. J. (1991). Towards a Model of Translation Competence. *Meta*, 36 (2-3), 329-343.
3. European Master's in Translation (2017). *Competence Framework*. Directorate General for Translation of the European Commission. Retrieve from: https://ec.europa.eu/info/sites/info/files/emt_competence_fw_k_2017_en_web.pdf
4. Montalt Resurrecció, V., Ezpeleta-Piorno, P, and García Izquierdo, I. (2008). The acquisition of translation competence through textual genre. *Repositori Universitat Jaume I*. <http://repositori.uji.es/xmlui/handle/10234/25245>
5. Muijjs, D. (2004). *Doing Quantitative Research in Education*. London: SAGE.
6. Neubert, A. (1994) Competence in translation: a complex skill, how to study and how to teach it. In M. Snell-Hornby, F. Pöchhacker, K. Kaindl (eds), *Translation Studies: An Interdiscipline*, 411-420. Amsterdam: Benjamins.
7. Nguyễn Thị Kiều Thu. (2016). Đánh giá bản dịch: Tiêu chí chấm bài thi môn Biên dịch trong các trường Đại học. *Giảng dạy môn Biên-phiên dịch bậc Đại học*. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc Gia TP. HCM.
8. PACTE (2000): Acquiring translation competence: Hypotheses and methodological problems in a research project. In A. Beeby, D.

Emsinger & M. Presas (eds), *Investigating Translation*, 99-106. Amsterdam: Benjamins.

9. PACTE (2002). Exploratory tests in a study of translation competence. *Conference Interpretation and Translation*, 4 (2): 41-69.

10. PACTE (2003). Building a translation competence model. In F. Alves (ed.) *Triangulating Translation: Perspectives in Process Oriented Research*. 43-66. Amsterdam/ Philadelphia: John Benjamins.

11. Phạm Hòa Hiệp và Tôn Nữ Như Hương (2007). Đào tạo Chuyên ngành Biên dịch trong thời kỳ mới: thách thức cho các trường Đại Học. *Kỷ yếu Hội thảo “Công tác dịch thuật và đào tạo cử nhân phiên biên dịch”*, 73.

12. Pham, Vu Phi Ho and Phu, Thi Kieu Bui (2013). Senior students' reports on their translation and interpretation abilities, teaching methods, and curriculum at Ho Chi Minh City Open University. *Journal of Science Ho Chi Minh City Open University*. 1(6), 68-77.

13. Presas, M. (2000). Bilingual competence and translation competence. In C. Schäffner and B. Adab (eds). *Developing Translation Competence*, pp. 19-32. Amsterdam: Benjamins.

14. Rothe-Neves, R. (2007). Notes on the concept of 'translator's competence'. *Quaderns Revista de traducció*. 14, 125-138.

15. Schäffner, C. & Adab, B. (2000). *Developing Translation Competence*. Amsterdam: John Benjamins.

16. Wilss, W. (1976). Perspectives and Limitations of a Didactic Framework for the Teaching of Translation. In Richard W. Brislin (ed.) *Translation: Applications and Research*, pp. 117-137. New York: Gardner Press.

Phụ lục: Bảng hỏi thu thập dữ liệu

Phần 1: THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN BIÊN DỊCH

Họ và tên (không bắt buộc):

Giới tính:

Ngoại ngữ 1:

Tuổi:

Mức độ thông thạo: Bậc 3 ☐ Bậc 4 ☐ Bậc 5 ☐

Ngoại ngữ 2: Mức độ thông thạo: Bậc 3 ☐ Bậc 4 ☐ Bậc 5 ☐

Anh/chị có dịch văn bản (vui lòng đánh dấu vào ô tương ứng):

☐ Anh – Việt

☐ Việt – Anh

☐ Cả hai loại trên

☐ Loại trên (vui lòng ghi rõ)

Tôi tình nguyện tham gia nghiên cứu này.

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Phần 2: CÂU HỎI KHẢO SÁT

1. Anh/chị thường dịch các loại văn bản nào sau đây? (anh/chị có thể chọn bằng cách đánh dấu tất cả hoặc nhiều hơn 1 lựa chọn)

☐ Văn bản văn học

☐ Văn bản kỹ thuật

☐ Văn bản khoa học

☐ Văn bản pháp lý, chính trị

☐ Văn bản kinh tế, thương mại

2. Theo anh/chị, mức độ khó của các loại văn bản này như thế nào? (Cho điểm vào mỗi loại văn bản 1 – 5, với 1 = dễ, 2 = tương đối dễ; 3 = không khó, không dễ; 4 = tương đối khó; 5 = khó. Anh/chị có thể cho điểm các loại văn bản bằng nhau).

☐ Văn bản văn học

☐ Văn bản kỹ thuật

☐ Văn bản khoa học

☐ Văn bản pháp lý, chính trị

☐ Văn bản kinh tế, thương mại

3. Theo anh/chị, một biên dịch viên tốt cần những kiến thức, kỹ năng nào? Xin vui lòng liệt kê theo thứ tự mức độ quan trọng từ cao đến thấp.

4. Anh/chị thường gặp khó khăn nào khi dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh? Xin vui lòng liệt kê kèm giải thích ngắn.

5. Anh/chị thường gặp khó khăn nào khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt? Xin vui lòng liệt kê kèm giải thích ngắn.

Từ câu hỏi thứ 6 đến câu hỏi 11, xin anh/chị vui lòng đánh giá mức độ quan trọng của các vấn đề được nêu bằng cách cho điểm từ 1 đến 5 theo cấp độ: 1 = không quan trọng; 2 = ít quan trọng; 3 = tương đối quan trọng; 4 = quan trọng; 5 = rất quan trọng

6. Kiến thức về ngữ dụng học, ngôn ngữ học xã hội, cấu trúc văn bản, ngữ pháp và từ vựng của hai ngôn ngữ anh/chị đang dùng. Đánh giá mức độ quan trọng ☐

7. Kiến thức song văn hóa, kiến thức tổng quát và kiến thức về chuyên ngành. Đánh giá mức độ quan trọng ☐

8. Hiểu biết về chức năng, quy trình, phương pháp, đạo đức dịch thuật. Đánh giá mức độ quan trọng ☐

9. Hiểu biết về các nguồn tài nguyên (tự điển, bách khoa toàn thư, sổ tay trình bày văn bản, khối ngữ liệu điện tử, v.v.) và các công cụ kỹ thuật hỗ trợ công tác biên phiên dịch. Đánh giá mức độ quan trọng ☐

10. Khả năng bảo đảm mức độ hiệu quả của quá trình tác nghiệp cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh trong dịch thuật. Đánh giá mức độ quan trọng ☐

11. Thái độ tự tin, sự tìm tòi học hỏi, khả năng tiếp nhận, ghi nhớ, tập trung và kiểm soát cảm xúc trong tác nghiệp. Đánh giá mức độ quan trọng ☐